

CTCP DƯỢC MEDIPHARCO- MÃ CHỨNG KHOÁN : MTP

Ngày 31/3/25: Công bố thông tin về Tài liệu ĐHĐCĐTN 2025

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát- Thư kí- Người QTNB CTCP Dược Medipharco
- Cơ quan chứng khoán

Hội đồng quản trị CTCP Dược Medipharco- Mã chứng khoán MTP xin CBTT tiếp các Tài liệu dự thảo tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bầu HĐQT & Ban Kiểm soát nhiệm kì 5 (2025-2030) gồm:

1) Dự thảo Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo của TGD kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 & Kế hoạch KDSX năm 2025
- Báo cáo của CT Hội đồng quản trị kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 & Kế hoạch KDSX năm 2025
- Báo cáo tài chính công khai 2024 đã được kiểm toán
- Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

2) Dự thảo Các Tờ trình tại Đại hội:

- Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2025
- Tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2025
- Tờ trình phê duyệt Dự án Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Khu công nghiệp Phú Bài tỉnh Thành phố Huế

3) Dự thảo Biên bản- Nghị quyết của Đại hội:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2025
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2025

Các tài liệu khác của Đại hội sẽ được cập nhật, công bố thông tin tiếp tục để gửi Chứng khoán và các Cổ đông trên trang website của chứng khoán MTP

Trân trọng thông báo!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐS. Phan Chi Minh Tâm

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		587.813.906.810	529.740.548.218
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	18.218.584.195	29.887.517.892
1. Tiền	111		18.218.584.195	9.687.517.892
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		45.400.000.000	32.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	45.400.000.000	32.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		419.024.229.977	327.252.157.574
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	417.735.178.962	323.416.319.633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	20.325.566.738	12.602.807.417
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.874.489.716	2.163.236.710
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(20.911.005.439)	(10.930.206.186)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	94.487.796.273	132.511.785.741
1. Hàng tồn kho	141		102.502.721.760	139.657.983.215
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.014.925.487)	(7.146.197.474)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.683.296.365	7.689.087.011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	638.179.656	347.984.144
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.567.301.840	7.034.851.825
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	477.814.869	306.251.042
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.366.166.875	38.827.348.473
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.715.820.649	27.653.441.732
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	35.715.820.649	27.653.441.732
Nguyên giá	222		114.471.193.018	98.874.526.349
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.755.372.369)	(71.221.084.617)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	3.155.866.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	-	3.155.866.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.650.346.226	8.018.040.741
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	3.650.346.226	8.018.040.741
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		627.180.073.685	568.567.896.691

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
(TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		516.440.749.486	466.892.268.552
I. Nợ ngắn hạn	310		509.087.334.333	466.892.268.552
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	126.314.563.688	47.269.464.125
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	3.640.925.662	5.870.244.866
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	412.766.993	900.900.681
4. Phải trả người lao động	314	4.14	6.979.706.411	6.117.665.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	887.692.721	2.635.150.900
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	7.527.126.450	7.396.344.453
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	362.895.913.912	396.621.056.484
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		428.638.496	81.441.590
II. Nợ dài hạn	330		7.353.415.153	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	7.353.415.153	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110.739.324.199	101.675.628.139
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	110.739.324.199	101.675.628.139
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000	4.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.477.728.123	1.477.728.123
4. Cổ phiếu quỹ	415		(92.000.000)	(92.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.202.878.043	2.922.702.476
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.358.309.755	6.358.309.755
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.234.348.278	16.450.827.785
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		430.322.668	430.322.668
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.804.025.610	16.020.505.117
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		627.180.073.685	568.567.896.691



BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
(TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.292.137.968.299	1.248.310.415.990
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	5.236.317.340	2.515.096.758
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.286.901.650.959	1.245.795.319.232
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	1.185.416.737.048	1.155.293.095.003
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.484.913.911	90.502.224.229
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	3.081.118.527	1.853.317.808
7. Chi phí tài chính	22	5.5	25.254.890.510	28.864.446.378
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		24.637.964.982	28.483.911.722
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	25.343.667.115	20.093.992.608
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	32.581.325.723	23.351.493.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.386.149.090	20.045.609.053
11. Thu nhập khác	31	5.8	316.710.496	277.039.294
12. Chi phí khác	32	5.9	128.790.787	226.809.707
13. Lợi nhuận khác	40		187.919.709	50.229.587
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.574.068.799	20.095.838.640
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	3.770.043.189	4.075.333.523
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.804.025.610	16.020.505.117
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	2.390	1.977
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.6	2.390	1.977



Tổng Giám đốc

Hoàng Ngọc Hoài Phong

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Medipharco.
- Quy chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020-2025).
- Báo cáo tài chính của Medipharco đã kiểm toán.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2024, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

1. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Vân Anh - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trâm – Thành Viên
3. Bà Trương Thị Hạnh Phước – Thành viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Luật doanh nghiệp, tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT và các Nghị quyết Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2024.
- Thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và đưa ra các ý kiến độc lập, kiến nghị đến HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS

II – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BKS:

1. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD, HĐ Điều hành:

a. Giám sát hoạt động:

- Trong các nghị quyết của HĐQT, các thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm các qui chế, điều lệ của Medipharco.
- Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo được phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi, chép, việc luân chuyển, sử dụng, thực hiện tốt công tác lưu trữ và bảo quản hóa đơn, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.



b. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

Trong kỳ BKS đã được mời và đã tham dự một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được tham gia đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp.

- HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2024

2. Tình hình kinh doanh của Công ty CP Dược Medipharco 2024:

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024:

Đơn vị tính: VND			
CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,292,137,968,299	1,248,310,415,990
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,236,317,340	2,515,096,758
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,286,901,650,959	1,245,795,319,232
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	101,484,913,911	90,502,224,229
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,574,068,799	20,095,838,640
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,770,043,189	4,075,333,523
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17,804,025,610	16,020,505,117

Ban kiểm soát đánh giá trong bối cảnh năm 2024 tình hình kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, gây tác động tiêu cực rộng khắp đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế cũng như xã hội, HĐQT và ban điều hành Công ty đã có những biện pháp và chỉ đạo kịp thời, góp phần đạt được kết quả đáng ghi nhận.

3. Nhận xét về công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám đốc trong năm 2024:

-HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2024 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ. Các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

- Công ty đã ban hành đầy đủ các quy chế/quy định liên quan đến các hoạt động, cơ cấu tổ chức của từng đơn vị, phòng ban thường xuyên được cải tiến để phù hợp với tình hình sản xuất chung của Công ty trong từng giai đoạn.

- Ban Lãnh đạo đã tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nhân sự, xây dựng bộ máy ổn định, đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, kỹ thuật số vào hoạt động

sản xuất kinh doanh giúp cho thông tin được xuyên suốt, nâng cao hiệu quả, năng suất

4. Kiến nghị:

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 : Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm Sản phẩm hiện có. Tăng cường khai thác các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần tại các khu vực đã và đang phát triển.
- Về công tác tổ chức : Hoạch định và có chính sách tuyển dụng, bổ sung chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về công tác tài chính : tăng cường công tác quản trị rủi ro để đảm bảo an toàn vốn, điều tiết nguồn vốn hiệu quả phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

III- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2025:

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty đã được HĐQT đề ra, Ban Kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia góp ý với Hội đồng quản trị, đề xuất kiến nghị với Ban điều hành nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kính thưa Quý Cổ đông! Nhiệm kỳ qua Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng điều lệ Của Công ty. Để có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của Ban kiểm soát còn có sự tin nhiệm của Quý cổ đông, sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát còn nhận thấy những mặt còn hạn chế của mình nên chưa thật sự phát huy hết vai trò của Ban Kiểm Soát.

Kết thúc nhiệm kỳ, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao trách nhiệm cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban về sự giúp đỡ tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc quý đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Trần Thị Vân Anh

Huế, ngày 21/Tháng 4/2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KÌ 5 (2025-2030) VÀ KẾ HOẠCH 2025**

**PHẦN 1
BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024**

A/ THUẬN LỢI- KHÓ KHĂN CHUNG:

1/ Khó khăn:

- ❖ Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lý nhà nước theo Luật Dược 2014 đang chờ ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về đăng ký thuốc, đấu thầu, về sản xuất kinh doanh theo Luật Dược sửa đổi 2024;
- ❖ Chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp. Doanh nghiệp phải vay các ngân hàng thương mại để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SX-KD- Quản lý chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu Vốn để hoạt động
- ❖ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng (Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước:..) ; Đặc biệt nguồn nguyên liệu, Tá dược SX thuốc khan hiếm phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá tăng đột biến , không ổn định tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp
- ❖ Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược theo hướng cắt, giảm điều kiện/thủ tục, giảm thời gian cấp phép tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển chưa thỏa mãn với yêu cầu của Doanh nghiệp
- ❖ Khó khăn bất cập về Đấu thầu thuốc; Việc kê khai lại giá thuốc ;Bất cập khi Thực hiện quản lý thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cấm dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực có tác động tiêu cực đến doanh nghiệp

2/ Thuận lợi:

- ❖ Điều lệ và các Quy chế hoạt động Quản trị Nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát được ban hành sửa đổi phù hợp với cơ cấu Tổ chức và đặc điểm tình hình hoạt động của DN
- ❖ Lãnh đạo quản lý Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt dám nghĩ dám làm

- ❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động
- ❖ Người lao động có ý thức tự giác, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh; Bên cạnh Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.
- ❖ Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của các cổ đông chiến lược.

B/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SX-KD 2024:

I. Tình hình Thực hiện KH sản xuất 2024:

TT	Tên Sản phẩm- Quy cách	ĐVT	KH 2024	Thực hiện 2024		Tỷ lệ % TH/KH
				SPQĐ	Doanh thu	
1	Tổng Sản phẩm quy đổi dự trừ:	SPQĐ	40.000.000	43.000.000		109%
2	Doanh thu hàng sản xuất	1.000	231.000		279	119%

II. Thực hiện KH kinh doanh – Tài chính – Lợi nhuận năm 2024 :

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1245	984,067	1.245,795	126,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	22,295	21,574	96,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16	17,836	17,804	99,8%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	74,554	74,554	100%	100%

Đánh giá kết quả:

1) Kinh doanh:

- ❖ Năm 2024 đạt # 1.245,795 tỷ đồng doanh thu, tỷ lệ TH 126%/KH năm
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng thị trường & kim ngạch xuất khẩu khu vực Tây á, Myanam.
- ❖ Đã tham dự và đã trúng thầu gói thầu quốc gia

2) Công tác QL kinh tế tài chính tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3) Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế : 21,574 tỷ đồng, đạt 96,7%
- Lợi nhuận sau thuế: 17,804 tỷ đồng, đạt 99,8%

III. Nghiên cứu SP mới:

TT	Nội dung	KH 2024	Thực hiện 2024
1	Đăng kí Thuốc:		
1.1	Đăng kí Thuốc Nước ngoài (I)	22	10
1.2	Đăng kí Thuốc Trong nước (II)	56	24
2	Tổng cộng (I) + (II)	75	34

IV. Quản lí chất lượng ,đào tạo, môi trường, an toàn lao động:

- ❖ Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng.
- ❖ Đầu tư, nâng cấp hệ thống PCCC, Nước thải theo quy định mới cập nhật
- ❖ Tiến hành lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận môi trường theo quy định mới

V. Đầu tư 2024:

1. Tiếp tục đầu tư Thiết bị sản xuất, Nghiên cứu, Quản lí chất lượng đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng sản phẩm sản xuất . Nâng cấp hệ thống phụ trợ bao gồm: Hệ thống PCCC Khu vực xưởng VCB-Kho GSP – QC và tòa nhà văn phòng; Hệ thống cung cấp nước Tinh khiết; Hệ thống xử lí nước thải của các nhà máy để đạt tiêu chuẩn theo quy định mới!
2. Đầu tư Triển khai Dự án gia đoạn 2: bao gồm:
 - ❖ Điều chỉnh Giấy cứng nhận đầu tư
 - ❖ Triển khai lập quy hoạch rút gọn 1:500 (Đã có quyết định phê duyệt) và báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng Kho thuốc GSP và nhà máy SX Thuốc giai đoạn 2
 - ❖ Triển khai lập báo cáo đánh giá tác động môi trường để Cấp Giấy phép Môi trường cho khu vực Khu CN Phú bài và các khu vực SX-KD hiện tại của Doanh nghiệp
3. Nghiên cứu Dự án Tiền khả thi hợp tác nâng cấp Nhà máy số 1 tại khu CN Phú bài thành Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược GMP-WHO
4. Nghiên cứu Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế
5. Kết quả:
 - a. KH đầu tư năm 2024 : 32,8 tỷ đồng (chưa bao gồm Kho 40 tỷ)
 - b. Các Dự án:
 - ❖ Đang tiếp tục triển khai xử lí theo từng bước quy định hiện hành
 - ❖ *Tiến độ chậm do các quy định mới nhiều thủ tục, hồ sơ và quản lí chặt chẽ*

C/ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ NHIỆM KÌ 4 (2020-2025):

1. Hội đồng quản trị Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 4 , Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên các năm và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành, tập thể HĐQT cùng với sự giám sát của ban kiểm soát đã phân công và phối hợp các Thành viên HĐQT triển khai các hoạt động quản lí- điều hành công ty; Giao cho Tổng giám đốc triển khai cụ thể hóa các hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và chủ trương của HĐQT.
2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động & thay đổi chủ yếu trong năm 2024 và nhiệm kì 4:

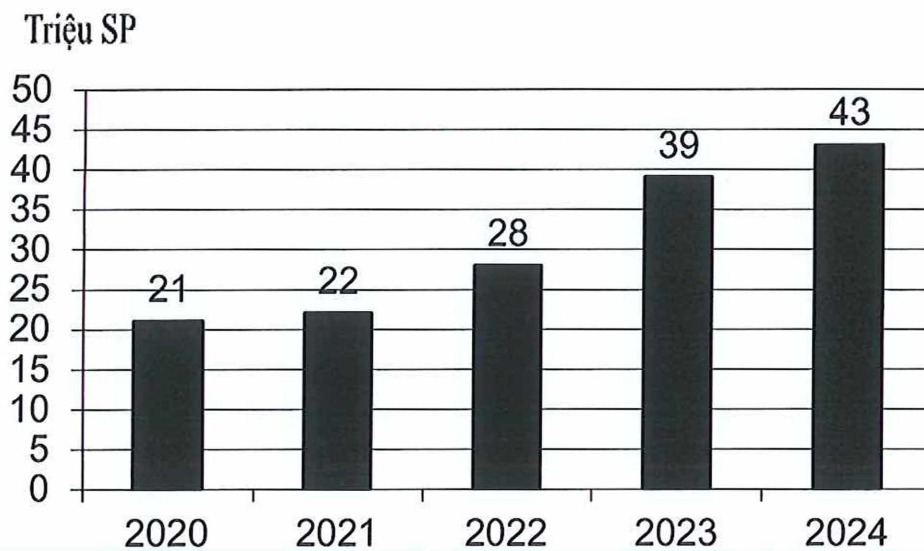
- a. Trong bối cảnh rất khó khăn – đặc biệt là đại dịch Covid-19 diễn ra từ năm 2020-2022, Hội đồng quản trị đã cùng Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kì 4 (giai đoạn 2020-2025) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã giao và kế hoạch Năm 2024 là năm cuối cùng của nhiệm kì 4

b. Thay đổi chủ yếu trong nhiệm kì 4:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu lại HĐQT (gồm 3 thành viên) - Ban Kiểm soát (Gồm 3 thành viên) nhiệm kì 4 (2020-2025). Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 11 ngày 18/05/2020 của Doanh nghiệp về :
 - + Bổ sung người đại diện theo pháp luật: 02 người
 - + Thay đổi Người quản lí doanh nghiệp:
 - + Thay đổi Tổng giám đốc.
- ❖ Bổ sung Ngành ,nghề kinh doanh - Sản phẩm chi tiết của Mã Ngành nghề vào Giấy đăng kí kinh doanh;
- ❖ Tăng vốn điều lệ: Phát hành cổ phiếu để chi cổ tức. Vốn Điều lệ thay đổi là 74.554.060.000 VNĐ, đồng thời thay đổi Giấy đăng kí kinh doanh lần thứ 12 ngày 22/09/2022 sau khi tăng vốn Điều lệ và bổ sung Ngành nghề kinh doanh
- ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí chứng khoán (Lần đầu ngày 13/08/2010)- Đăng kí thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2022: Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch tại HNX đã thay đổi sau khi phát hành cổ phiếu là : 7.455.406 cổ phiếu.
- ❖ Thay đổi , bổ sung , sửa đổi Điều lệ
- ❖ Ban hành mới các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát, Quy chế Đầu tư doanh nghiệp
- ❖ Bổ nhiệm thêm chức danh Quản lí chủ chốt của HĐQT và Doanh nghiệp: Người quản trị nội bộ, Thư kí HĐQT, Giám đốc kinh doanh, Giám đốc Kế hoạch , Giám đốc Chất lượng, Giám đốc sản xuất, Giám đốc phát triển sản phẩm
- ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư Dự án tại khu công nghiệp Phú Bài- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của Bộ y tế cấp do thay đổi người quản lí chuyên môn- Phạm vi Sản xuất thuốc

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2020	TH Năm 2021	TH Năm 2022	TH Năm 2023	TH Năm 2024	TC 5 năm	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG TRUNG BÌNH/NĂM (%)
1	Sản xuất:	Tỷ Đ							
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	21,9	22,2	28,4	39,6	43	155,1	19,33
b	Doanh thu SX	Tỷ Đ	167,55	102	187,6	224,3	279	960,45	22,18
2	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	1012	1293	1328	1245	1286	6.164	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8,9	16,2	15,9	20	21,5		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	7,8	13	4,5	16	17,8	59,1	
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10	18	5	10	10		
6	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	65,9	65,9	74,5	74,5	74,5		

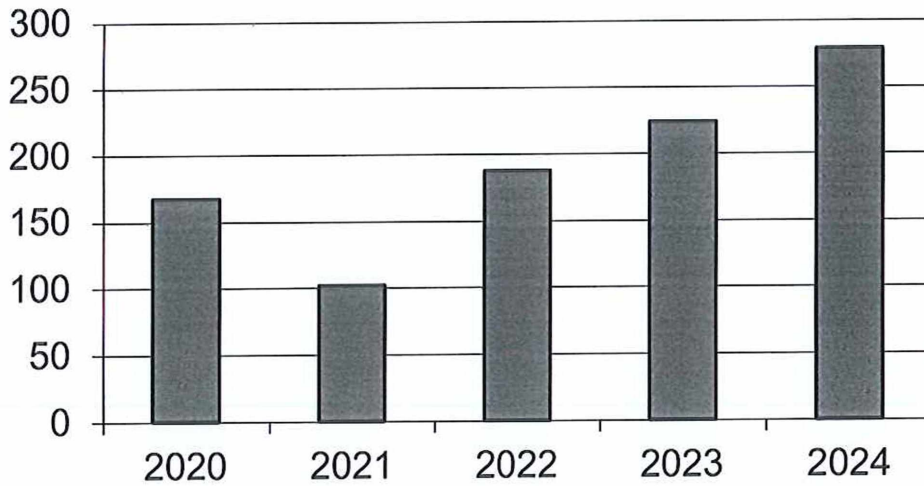
a. Biểu đồ Sản xuất – NK4:



Đánh giá: Sản phẩm quy đổi tăng trưởng trung bình 19,33%/năm và tăng gấp 2 lần so với thực hiện nhiệm kỳ 4

b. Biểu đồ Doanh thu SX – NK4:

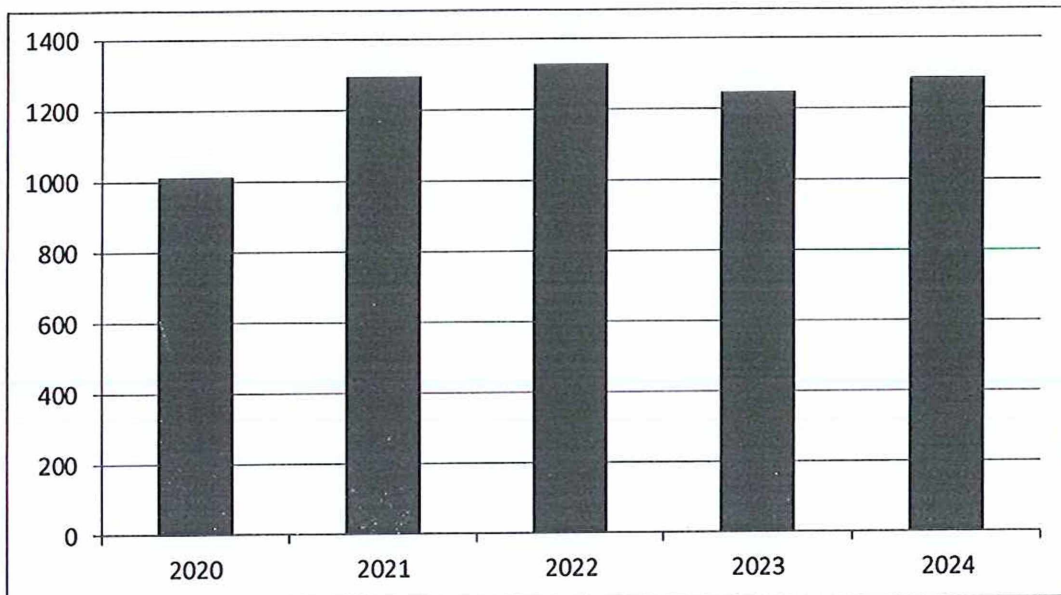
Tỷ Đ



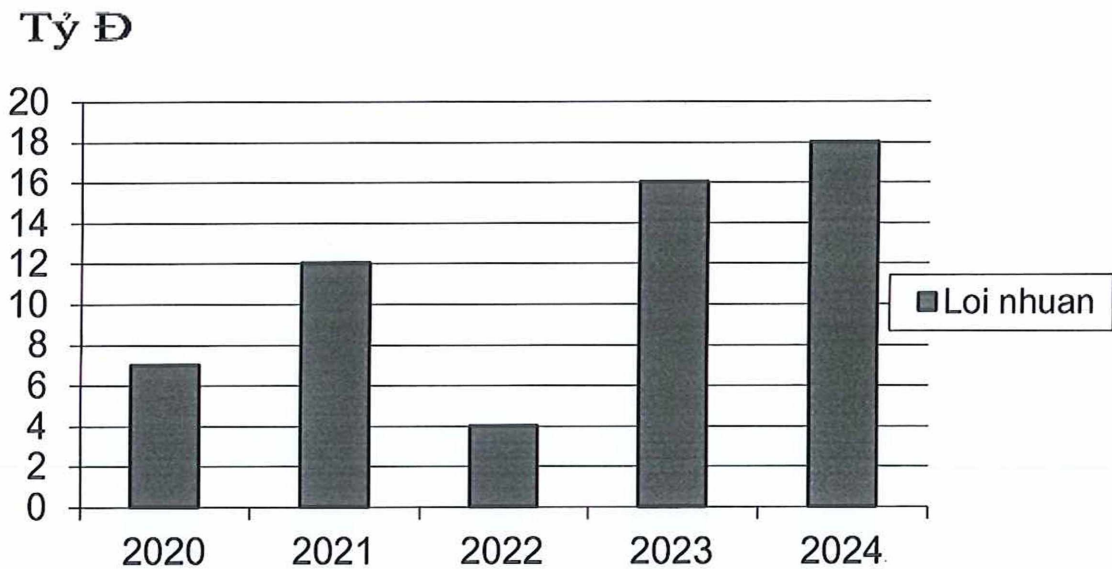
Đánh giá: Doanh thu hàng sản xuất tăng trưởng trung bình 22%/năm/ Kế hoạch dự kiến Nhiệm kì 4 là 10%. Tổng doanh thu tăng gấp 2 lần so với thực hiện của NK4

c. Biểu đồ Tổng Doanh thu – NK4:

Tỷ Đ



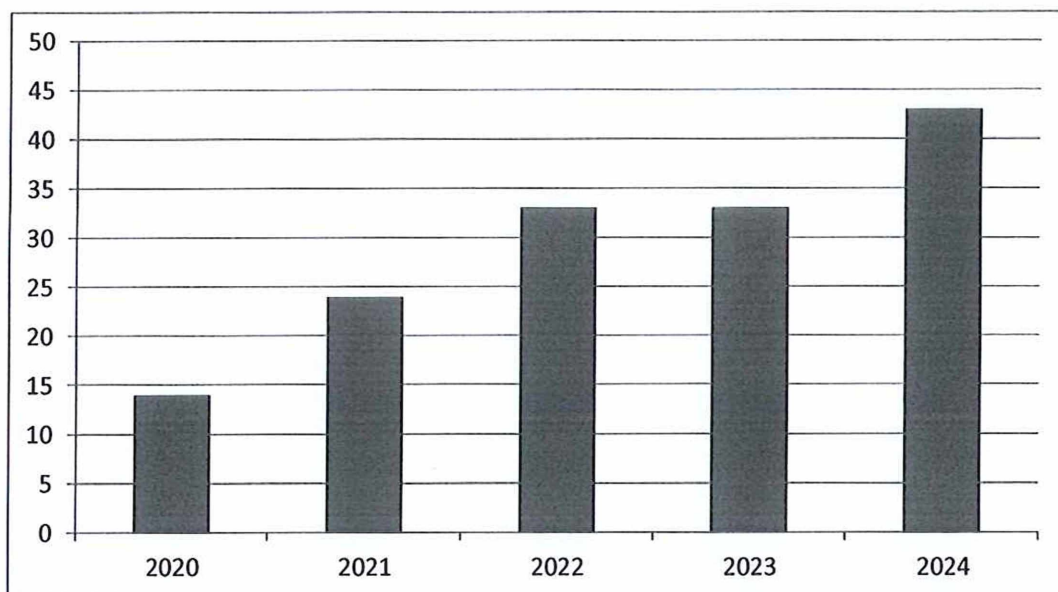
d. Biểu đồ Lợi nhuận – NK4:



Đánh giá: Lợi nhuận sau thuế tăng trung bình 22%/năm/NK5/ Kế hoạch dự kiến tăng trung bình 5%. Năm 2022 Lợi nhuận sau thuế đạt thấp do tình hình dịch Covid-19 và nộp bổ sung thuế liên kết trên vốn vay đầu tư trung, dài hạn 3 năm (2019-2020-2021)

5. Bảng tổng hợp số sản phẩm mới đã thực hiện từ 2020-2024:

Diễn giải	ĐV tính	SĐK cấp tại	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	TC 5 năm
Thuốc	SP	Việt nam	5	8	13	14	32	72
		Nước ngoài		7	10	16	5	38
Thực phẩm chức năng	SP	Việt nam	4					4
		Nước ngoài						
Mỹ phẩm & Công bố khác	SP	Việt nam	5	9	10	3	6	33
		Nước ngoài						
Tổng cộng:	SP	VN+NN	14	24	33	33	43	147



Đánh giá kết quả công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm 5 năm (2020-2025):

Trong 5 năm nhiệm kì 4 (2020-2025) , doanh nghiệp đã tập trung mọi nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm. Số lượng sản phẩm mới được cấp SĐK là 147, trung bình ≈ 30 SĐK mới mỗi năm; Số lượng sản phẩm được cấp hàng năm tăng dần từ 2020 đến 2024. Thực tế số lượng sản phẩm mới nghiên cứu là nhiều hơn so với con số được cấp SĐK, tuy nhiên vì hồ sơ nguyên liệu chưa đủ, giấy tờ pháp lý chưa đạt yêu cầu nên nhiều sản phẩm phải kéo dài thời gian nộp hồ sơ đăng ký. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm định hướng theo nhu cầu thị trường và của bộ phận kinh doanh, đã mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp bao gồm:

- Nhóm sản phẩm tham gia đấu thầu và trúng thầu, đảm bảo đa dạng, có nhiều hàng sản xuất, kinh doanh
- Nhóm sản phẩm đã cải tiến nâng cao chất lượng, giảm chi phí trong sản xuất, cải tiến bao bì, duy trì tính ổn định và nâng cao chất lượng
- Nhóm sản phẩm ít số đăng ký, tiêu chuẩn chất lượng khó, ít cạnh tranh, mang lại giá trị cao hơn các sản phẩm thông thường

Bên cạnh đó còn tập trung mở rộng Danh mục sản phẩm đăng kí tại nước ngoài để tăng kim ngạch xuất khẩu!

PHẦN 2
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KÌ 5 (2025-2030)
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

A/ Các mục tiêu chủ yếu và định hướng phát triển của Công ty:

1. Tiếp tục đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam. Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lí và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
2. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):
 - a) Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu “ MEDIPHARCO” của doanh nghiệp
 - b) Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, khai thác tối đa công suất Nhà máy, thiết bị góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam
 - c) Phát triển DN phải đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - a) Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm theo hướng tiếp cận từng bước Nghiên cứu Chiến lược khai thác sớm thuốc hết bản quyền, phát triển nhóm thuốc đông dược , nhóm mỹ phẩm cao cấp..... ; Tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
 - b) Khâu nghiên cứu sản phẩm mới phải được ưu tiên đầu tư hợp lí theo hướng phát triển xây dựng chiến lược sản phẩm , mở rộng thị trường & thị phần phân phối ;
 - c) Kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ chủ chốt của DN , đổi mới công tác Quản trị Nhân sự nhằm đáp ứng công tác quản lí điều hành hoạt động Sản xuất, Kinh doanh, quản lí chất lượng, đầu tư của doanh nghiệp.
 - d) Mở rộng hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Kinh doanh toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước! Nâng cao năng lực kinh doanh, Xây dựng & củng cố Hệ thống mạng lưới kinh doanh phân phối trọng điểm của doanh nghiệp tại Thành phố Hà nội- Hồ Chí Minh và khu vực Miền Trung
 - e) Xúc tiến thương mại , Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á... ; Phát triển đăng kí lưu hành thuốc nước ngoài; Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu

- f) Có giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;
- g) Áp dụng, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp
- h) Hoàn thành Đầu tư Dự án giai đoạn II xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú bài để đáp ứng mục tiêu nâng công suất sản xuất và đáp ứng điều kiện hoạt động Xuất nhập khẩu, Dịch vụ bảo quản trong năm 2025
- i) Hợp tác góp vốn đầu tư Dự án “nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Khu công nghiệp Phú bài tỉnh Thành phố. Huế”
- j) Tiếp tục nghiên cứu Dự án đầu tư Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO.

B/ Kế hoạch năm 2025 và Nhiệm kì 5 (2025-2030):

1. Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Sản xuất:				
a	Sản phẩm quy đổi	SPQĐ	43	43	
b	Doanh thu SX	Tỷ đ	279	290	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.292,137	993,9	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	21,574	25,55	119%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	17,804	18,38	103%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)		Dự kiến 10%	Dự kiến 10%	100%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đ	74,554	74,554	74,554
7	Đầu tư phát triển:	Tỷ đ		69,81	
a	Xây dựng Kho GSP	Tỷ đ		40	
b	Góp vốn 35% đầu tư thành lập cty SX Thuốc Đông dược (bao gồm nhà xưởng 6 tỷ đ + tiền 6,6 tỷ đ)	Tỷ đ		12,6	
c	KH đầu tư 2024 chuyển tiếp 2025	Tỷ đ		11,2	
d	KH đầu tư 2025	Tỷ đ		6,01	
8	Lao động	người	201	Đáp ứng nhu cầu SX-KD	

2. Chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kì 5:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	2025	2026	2027	2028	2029
1	Sản xuất:						
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	44	46	48	50
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	300	310	315	320
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	990	990	990	990
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.84	18.50	19.50	20.50	22.00
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%	10%	10%	10%	10%

*Trường hợp xây kho GSP xong với giá trị 40 tỷ đồng thì lợi nhuận trước thuế sẽ giảm

3. **PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM:** HĐQT thống nhất phương án, giải pháp được đề xuất tại báo cáo của Tổng giám đốc!
4. Thực hiện các báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát Nhiệm kì V (2025-2030). Bổ nhiệm các chức danh quản lí của HĐQT-BKS-TGD và cán bộ quản lí chủ chốt của Doanh nghiệp sau đại hội
5. Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐTN 2025 và Mục tiêu, định hướng phát triển , Chỉ tiêu kế hoạch của nhiệm kì 5 năm 2025-2030

Nơi nhận:

- Cơ quan quản lí liên quan
- TVHĐQT- TGD- Trưởng BKS
- Thủ trưởng ĐV trực thuộc
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HĐQT



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 21/Tháng 4/2025

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH 2025**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Tình hình thực hiện so với kế hoạch: :

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐV</i>	<i>TH 2023</i>	<i>KH năm 2024</i>	<i>ƯTH năm 2024</i>	<i>Tỷ lệ % TH/KH</i>
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1245	984,067	1.245,795	131 3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	22,295	21,574	96,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16	17,836	17,804	99,8%

b) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- ✚ Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã cùng với Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tìm kiếm cơ hội, phát triển thêm sản phẩm mới, phát triển sản xuất, nâng Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 43 triệu SPQĐ –đạt 105%/kế hoạch, với giá trị sản lượng 279 tỷ đồng đạt tỷ lệ 119%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2020 đến 2025 để duy trì việc làm- đời sống – Thu nhập của người lao động;
- ✚ Về tình hình kinh doanh:
 - Năm 2024 MPC đạt # **1.245,795** tỷ doanh thu, Trong đó nhóm hàng sản xuất tại DN đã có sự tăng trưởng khá lớn và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của MPC.
 - MPC đã tham dự và trúng thầu gói thầu quốc gia
 - Thị trường xuất khẩu cũng có bước phát triển và mở rộng ra khu vực Tây á, Kim ngạch xuất khẩu cán mốc gần 1,8 triệu USD.
- ✚ Về công tác chất lượng, đào tạo, môi trường, an toàn lao động: Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng.Đã tiến hành kiểm tra duy trì Giấy chứng nhận GMP, GSP
- ✚ Công tác quản lý kinh tế - tài chính đã được kiện toàn, chi phí sản xuất, chi phí quản lý được kiểm soát và chi tiêu hợp lý, góp phần làm giảm giá thành cũng như tăng hiệu quả của hoạt động SXKD; công tác quản trị dòng tiền đã được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vay và sử dụng đúng mục đích, và hiệu quả.
- ✚ Kết quả Sản xuất Kinh doanh:
 - Lợi nhuận trước thuế thực hiện 21,574 tỷ đồng – đạt 96,7 % so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua

- Lợi nhuận sau thuế: 17,804 tỷ đồng – đạt 99,8%;

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Tiếp tục Ứng dụng phần mềm Base platform online để tổ chức công việc và phân bổ nguồn lực giúp cho công tác quản lý điều hành- Phân quyền- Phối hợp- Theo dõi tiến độ thực hiện - Đánh giá hiệu quả của từng hoạt động , từng đơn vị, từng cá nhân một cách chặt chẽ - linh hoạt – dễ dàng- hiệu quả
- ❖ Tiếp tục Xây dựng Chiến lược sản phẩm& Chiến lược Giá& Chính sách bán hàng &các chương trình Quảng cáo & Khuyến mãi & Triển khai dự án kinh doanh nhóm sản phẩm mới (Trà thảo dược) , bán hàng Online....
- ❖ Mở rộng nuôi trồng- Chế biến- Tạo thêm sản phẩm đi từ nguồn gốc Thảo dược với mô hình Trại dược liệu gắn với hoạt động sản xuất- Kinh doanh của DN
- ❖ Quản trị Tài chính: Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lai với các ngân hàng thương mại; Thực hiện báo cáo đánh giá quản trị nội bộ hàng quý/năm để kịp thời có các giải pháp xử lý bất cập phát sinh...

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Xây dựng kế hoạch 2025 và kế hoạch 5 năm nhiệm kì V Theo Mục tiêu của HĐQT nhiệm kì 5 (2025-2030) đã thông qua

4. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	Dự kiến KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Sản xuất:				
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SPQĐ	43	43	
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	279	290	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.292,137	993,9	100%
3	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đ	21,574		
a	<i>Nếu Chưa hạch toán Kho SGP (40 tỷ)</i>	Tỷ đ		24,17	104%
b	<i>Nếu Đã hạch toán Kho GSP</i>	Tỷ đ		15,5	64%
4	Lợi nhuận sau thuế:				
a	<i>Nếu Chưa hạch toán Kho SGP (40 tỷ)</i>	Tỷ đ	17,804	17,84	100%
b	<i>Nếu Đã hạch toán Kho GSP</i>	Tỷ đ		10,9	62%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)		Dự kiến 10% (ĐHĐCĐ biểu quyết)	Dự kiến 10%	100%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đ	74,554	74,554	74,554

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	Dự kiến KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
7	Đầu tư phát triển	Tỷ đ		69,81	
a	Xây dựng Kho GSP	Tỷ đ		40	
b	Góp vốn 35% đầu tư thành lập cty SX Thuốc Đông dược (bao gồm nhà xưởng 6 tỷ đ + tiền 6,6 tỷ đ)	Tỷ đ		12,6	
c	KH đầu tư 2024 chuyển tiếp 2025	Tỷ đ		11,2	
d	KH đầu tư 2025	Tỷ đ		6.01	

***Trường hợp xây kho với giá trị 40 tỷ đồng thì lợi nhuận trước thuế giảm 8,4 tỷ đồng, sau thuế giảm 6,7 tỷ/năm- Bao gồm:**

- Chi phí lãi vay: 4 tỷ
- Chi phí khấu hao: 4.4 tỷ (nhà cửa khấu hao 20 năm, máy móc thiết bị khấu hao 6 năm)

5. PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2025:

a) Tổ chức – Lao động:

- ❖ Cơ cấu lại Nhân sự quản lí (HDQT- TGD- GD các bộ phận - Trưởng bộ phận...) sau khi bầu lại HDQT-BKS... nhiệm kì 5 (2025-2030) theo Điều lệ và Sơ đồ tổ chức hiện hành đủ sức điều hành đổi mới doanh nghiệp theo hướng gọn nhẹ và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và người lao động!
- ❖ Tập trung tuyển dụng , đào tạo nhân lực nghiên cứu , sản xuất , quản lí chất lượng để đáp ứng công tác Sản xuất , phát triển sản phẩm mới và đáp ứng nhân lực quản lí , triển khai và vận hành các Dự án đầu tư

b) Tiếp tục Ổn định , phát triển sản phẩm , nghiên cứu giảm Giá thành , Giá bán nhóm hàng sản xuất để đủ sức cạnh tranh trên thị trường (OTC/ETC) với các giải pháp đồng bộ:

- ❖ Tăng cường Hợp tác đối tác để nghiên cứu- Đăng kí- Sản xuất thêm nhiều SP mới có giá trị nhằm duy trì và nâng tổng sản phẩm quy đổi (SPQĐ) tối thiểu 42-45 triệu SP/năm trên các dây chuyền sản xuất hiện có; Đồng thời chuẩn bị phương án sản phẩm – đặc biệt là nhóm thuốc Đông dược , sẵn sàng hồ sơ đăng kí , tổ chức sản xuất cho các Nhà máy thuộc dự án đầu tư đã xác định trong nhiệm kì 5
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, quy cách đóng gói , nâng cao chất lượng sản phẩm; Khảo sát & Ban hành định mức KTKT và lao động ; Khai thác công suất tối đa từ thiết bị sản xuất , đóng gói đã được đầu tư trong NK4 cùng với đào tạo nâng cao tay nghề nhằm tăng năng suất lao động - giảm chi phí và hạ Giá thành sản phẩm
- ❖ Nghiên cứu Giải pháp Cơ cấu lại hệ thống Kinh doanh trên nguyên tắc ưu tiên phát triển kinh doanh nhóm hàng sản xuất tại Doanh nghiệp
- ❖ Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, đăng ký các sản phẩm mới làm phong phú danh mục hàng Sản xuất, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp
- ❖ Tập trung ổn định và Mở rộng thị trường Xuất khẩu tại Myanmar, các nước Tây á thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cấp update tiêu chuẩn GMP gồm cơ sở Nhà máy- Hồ sơ - Quản lí chất lượng - Nhân sự để sẵn sàng cho việc Thanh tra cấp

số đăng ký thuốc xuất khẩu của các cơ quan quản lý dược nước ngoài

c) Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới :

- ❖ Tiếp tục Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ;Xây dựng chiến lược sản phẩm- chiến lược thị trường đồng bộ theo hướng:
 - Bước đầu Nghiên cứu Chiến lược khai thác sớm thuốc hết bản quyền.
 - Triển khai ngay Chiến lược phát triển nhóm thuốc đông dược trên cơ sở hợp tác với các đối tác góp vốn (gắn dự án xây dựng nhà máy Đông dược GMP-WHO)
 - Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển Thuốc có công nghệ bào chế mới (phù hợp dây chuyền SX hiện tại cũng như phát triển khi đầu tư xây dựng nhà máy mới) , thuốc có hoạt chất mới trong điều trị bệnh
 - Đồng thời duy trì danh mục sản phẩm có sản lượng, Doanh thu, lợi nhuận để ổn định việc làm, thu nhập của người lao động và chi phí sản xuất
- ❖ Tiếp tục hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm đáp ứng thị trường (OTC/ETC) và xuất khẩu
- ❖ Xây dựng Hồ sơ Đăng ký thuốc có chất lượng; Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai sản xuất- phân phối sản phẩm
- ❖ KH sản phẩm mới 2025: 47 sản phẩm . Phần đầu Nhiệm kì 5 (2025-2030) mỗi năm có thêm ít nhất 20 số đăng ký thuốc mới được cấp trong nước

d) Hệ thống quản lý chất lượng:

- ❖ Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng theo các chuẩn mực GPs update nhằm bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra của sản phẩm sản xuất –kinh doanh-
- ❖ Đầu tư nâng cấp và đầu tư mới các hệ thống phụ trợ để được cấp Giấy chứng nhận môi trường cho các Nhà máy sản xuất , Kho bảo quản thuốc của doanh nghiệp
- ❖ Duy trì để tái cấp các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất- Kinh doanh- Xuất nhập khẩu của Bộ y tế- Sở y tế và Sở Ban Ngành liên quan Chuẩn bị cho công tác tái kiểm tra GMP, GSP vào Quý 4/2026
- ❖ Sẵn sàng cơ sở vật chất, Hồ sơ quản lý, Nhân sự cho việc Thanh tra cấp số đăng ký thuốc xuất khẩu của các cơ quan quản lý dược nước ngoài
- ❖ Triển khai áp dụng các quy định (Luật, Nghị định, Thông tư, Quy định ...) mới sau khi Luật Dược 2016 được bổ sung, sửa đổi ban hành từ 2025

e) Công tác Tài chính Kế toán:

- ❖ Quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần
- ❖ Xây dựng giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD và đầu tư phát triển; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;
- ❖ Kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định
- ❖ Kí kết hợp đồng tín dụng tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và đầu tư phát triển năm 2025
- ❖ Phân đầu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2025 để bảo đảm cổ tức và bổ sung quỹ phát triển sản xuất
- ❖ Lập phương án khả thi về nguồn vốn để hợp tác đầu tư các Dự án đã xác định và được ĐHCĐ 2025 biểu quyết thông qua

f) Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty

g) Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2025 và Mục tiêu, định hướng phát triển, Chỉ tiêu kế hoạch của nhiệm kỳ 5 năm 2025-2030

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- ❖ Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường
- ❖ Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng & đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định
- ❖ Đã tham gia và làm tốt nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Mở rộng sản xuất để thu hút thêm lao động trên đại bàn TT Huế

Ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOANG NGOC HOAI PHONG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

000



Dự thảo: BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 VÀ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ LẦN THỨ V (2025 – 2030) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Hôm nay, lúc 8h00 ngày 21 tháng 04 năm 2025, tại Khách sạn White Lotus số 05-07 Hoàng Hoa Thám, Quận Thuận hoá- Thành phố Huế, Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ V của Công ty CP Dược MEDIPHARCO được tổ chức.

Chủ tịch đoàn:

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong : Ủy viên HĐQT

Thư ký:

1. Ông. Nguyễn Văn Hoàng
2. CN. Nguyễn Thanh Minh – Thư ký HĐQT

Ban giám sát:

- CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
- CN Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban
- CN Hồ Thị Trang: Ban viên
- CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- CN Lê Tuấn Thanh: Ban viên

Nội dung đại hội:

1. Chào cờ- Tuyên bố lí do- Giới thiệu Đại biểu
2. Giới thiệu và thông qua Ban Điều hành đại hội:
 - ❖ Chủ tịch đoàn
 - ❖ Thư kí
 - ❖ Ban giám sát



3. Công bố và Thông qua:

- a) Danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu:
- b) Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt làcổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- c) Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

2. Biểu quyết Đại Hội thông qua:

- a) Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên 2025 và bầu HĐQT- Ban Kiểm soát nhiệm kì V (2025 – 2030)
- b) Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

3. Đại hội đã nghe trình bày các Báo cáo:

- a) Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2025,
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty cổ phần năm 2024 và à
a) tổng hợp nhiệm kì 4; Mục tiêu- Định hướng – Chỉ tiêu KH nhiệm kì 5 và năm 2025.
- c) Báo cáo tài chính công khai 2024 đã được kiểm toán
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
- e) Báo cáo các Tờ trình tại Đại hội:
 - a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội
 - b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
 - c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2025
 - d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS nhiệm kì 5
 - e. Tờ trình phê duyệt Dự án “Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO” tại Khu công nghiệp Phú bài Thành phố Huế

4. Đại Hội thảo luận:

.....

Chủ tịch đoàn đã giải trình các nội dung chất vấn và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông.



Kết quả biểu quyết thông qua 05 tờ trình trình bày tại đại hội :

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội

- Kết quả biểu quyết:
 - ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ ...100..... %

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Kết quả biểu quyết:
 - ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ ...100..... %

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:

- Kết quả biểu quyết:
 - ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
 - ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ ...100..... %

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS nhiệm kì 5:

- Kết quả biểu quyết:



- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ ...100..... %

e. Tờ trình phê duyệt Dự án “Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO” tại Khu công nghiệp Phú Bài Thành phố Huế:

- Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ ...100..... %

5. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030):

5.1/ Thông qua và biểu quyết Nguyên tắc và thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát:

a) Nguyên tắc và Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty CP Dược Medipharco

- ❖ Cơ cấu, tiêu chuẩn bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V
- ❖ Thể lệ bầu cử:
 - Nguyên tắc bầu cử
 - Quy định về Phiếu bầu, Thẻ thức bầu
 - Quy định về kiểm phiếu
 - Quy định người trúng cử Hội đồng quản trị- Ban Kiểm soát

b) Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%



- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết
- Chiếm tỷ lệ...0.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết
- Chiếm tỷ lệ %

5.2/ Công bố Biên bản tổng hợp danh sách của cổ đông - Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% vốn Điều lệ trở lên đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của HĐQT nhiệm kỳ V: Cụ thể như sau:

a) Danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị:

-
-
-

b) Danh sách ứng cử vào HĐQT:

c) Danh sách đề cử vào Ban Kiểm soát:

-
-
-

5.3/ Danh sách Ứng cử - Đề cử vào Hội đồng quản trị- Ban Kiểm soát ngay tại Đại hội

a) Danh sách ứng cử vào Hội đồng quản trị:

-
-
-

b) Danh sách ứng cử vào Ban Kiểm soát:

-
-
-

5.4/ Thông qua và biểu quyết Danh sách ứng cử - đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát:

a) Danh sách ứng cử & Đề cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V:



-
-
-

❖ Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

b) Danh sách ứng cử & Đề cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V:

-
-
-

❖ Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

5.5/ Thông qua và biểu quyết Danh sách Ban kiểm phiếu:

a) Danh sách Ban kiểm phiếu bầu HĐQT – BKS như sau:

- ❖ CN Nguyễn Thanh Minh: Trưởng Ban
- ❖ Nguyễn Hữu Hoà Bình: Phó ban
- ❖ CN Hồ Thị Trang: Ban viên
- ❖ CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- ❖ CN Lê Tuấn Thanh: Ban viên
- ❖ Nguyễn Thị Phương Thảo: Ban viên
- ❖ Trần Thị Thái Hà: Ban viên
- ❖ Nguyễn Phi Hùng: Ban viên

b) Kết quả biểu quyết:

PHI
ME
SD

- ✓ Không đồng ý: Cỗ phiếu / Tổng số Cỗ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cỗ phiếu / Tổng số Cỗ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cỗ phiếu / Tổng số Cỗ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

5.6/ Ban kiểm phiếu làm việc:

- Hướng dẫn bầu cử
- Bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị
- Bỏ phiếu bầu Ban kiểm soát
- **Ban kiểm phiếu tổng hợp và thông báo kết quả trúng cử HĐQT và Ban Kiểm soát:**

a) **Kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT:** Có biên bản kiểm phiếu đính kèm!

+ Tổng số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng với cỗ phần biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng với cỗ phiếu biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu, tương ứng với cỗ phiếu biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ phiếu, tương ứng với cỗ phiếu biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

• **Kết quả :**

1.....

2.....

3.....

.....

• **Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2025 – 2030) :**

1.....

2.....

3.....

.....

b) Kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát: Có biên bản kiểm phiếu đính kèm.

+ Tổng số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng với cổ phần biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng với cổ phần biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu, tương ứng với cổ phần biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu, tương ứng với cổ phần biểu quyết, tương ứng với quyền bầu cử.

• **Kết quả:**

1.....

2.....

3.....

.....

• **Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025 – 2030):**

1.....

2.....

3.....

.....

6. Thông qua Biên bản Đại hội.

7. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bầu HĐQT-Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ V (2025-2030):

a) Trưởng đoàn Thư ký đại hội đọc Nghị quyết.

b) Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ V (2025 – 2030):

+ Số cổ đông đồng ý: cổ đông, với số cổ phần sở hữu và đại diện cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số cổ đông không đồng ý : 0 người.

+ Ý kiến khác : 0 người.

19C A
ARC
0010A

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát nhiệm kì V (2025 - 2030) kết thúc lúc 12h00 phút cùng ngày.

TM ĐOÀN THƯ KÝ

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN VĂN HOÀNG

DS.PHAN THỊ MINH TÂM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

000

Huế, ngày 21 tháng 04 năm 2025



Dự thảo:

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 VÀ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ LẦN THỨ V (2025 – 2030) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp **hiện hành**.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu HĐQT- Ban Kiểm soát nhiệm kì 5 (2025-2030)

Hôm nay, lúc 8h00 ngày 21 tháng 04 năm 2025, tại Khách sạn White Lotus số 05-07 Hoàng Hoa Thám - Quận Thuận hoá, Thành phố Huế; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bầu HĐQT-BKS nhiệm kỳ lần thứ V của Công ty CP Dược MEDIPHARCO được tổ chức.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Sau khi nghe phần trình bày Các Báo cáo- Các Tờ trình tại đại hội và ý kiến thảo luận của Cổ đông; Tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kì 5 (2025-2030); Biên bản đính kèm!

Đại hội nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO nhất trí thông qua:



1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của Công ty cổ phần Dược Medipharco năm 2024 , Mục tiêu định hướng phát triển nhiệm kỳ V(2025-2030) và Kế hoạch KDSX năm 2025 cùng các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội (Có báo cáo đính kèm).

2/ Báo cáo tài chính công khai 2024 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội (Có báo cáo đính kèm).

3/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2024 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội (Có báo cáo đính kèm).

4/ Đại hội Biểu quyết thông qua các tờ trình trình bày tại đại hội:

a) Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CDTN: Tờ trình chi tiết đính kèm!

a.1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2025:

- ❖ Doanh số bán ra năm 2024 đạt tỷ đồng, đạt % so với kế hoạch năm
- ❖ Nộp ngân sách năm 2024: tỷ đ _ Thực hiện đúng Luật
- ❖ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2024:

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	23,952,000,000
2	Lợi nhuận sau thuế	17,688,000,000

a.2/ Báo cáo tài chính công khai năm 2024 đã được kiểm toán.

a.3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

a.4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025 và nhiệm kỳ V:

- ❖ Kế hoạch năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2025
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ ĐVN	990
I/	Hàng Sản xuất:		290
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	>= 43
II/	Hàng Kinh doanh		700
B-	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ ĐVN	
B1	<i>Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán , trả lãi vay đầu tư năm 2025</i>	Tỷ ĐVN	25,55
B2	<i>Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán , trả lãi vay đầu tư năm 2025</i>	Tỷ ĐVN	



TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2025
C-	Thuế doanh nghiệp hiện hành:	Tỷ ĐVN	Theo luật
D-	Lợi nhuận sau thuế:	Tỷ ĐVN	
D1	<i>Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán , trả lãi vay đầu tư năm 2024</i>	Tỷ ĐVN	18,38
D2	<i>Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán , trả lãi vay đầu tư năm 2024</i>	Tỷ ĐVN	10,500
E-	Cổ tức dự kiến:	%	10%
G-	Vốn Điều lệ:	Tỷ đ	74,554
7	Đầu tư phát triển:	Tỷ đ	69,81
a	<i>Xây dựng Kho GSP</i>	Tỷ đ	40
b	<i>Góp vốn 35% đầu tư thành lập cty SX Thuốc Đông dược (bao gồm nhà xưởng 6 tỷ đ + tiền 6,6 tỷ đ)</i>	Tỷ đ	12,6
c	<i>KH đầu tư 2024 chuyển tiếp 2025</i>	Tỷ đ	11,2
d	<i>KH đầu tư 2025</i>	Tỷ đ	6,01

❖ **Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch chính nhiệm kì V:**

TT	Chỉ tiêu	ĐV	2025	2026	2027	2028	2029
1	Sản xuất:						
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	44	46	48	50
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	300	310	315	320
	<i>Medipharco tự kinh doanh</i>	Tỷ đồng	140	145	150	152	154
	<i>SX Nhượng quyền</i>		150	155	160	163	166
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	990	990	990	990
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.84	18.50	19.50	20.50	22.00
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%	10%	10%	10%	10%

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

b) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024: Tờ trình chi tiết đính kèm!

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	Dự kiến (VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Đã kiểm toán)	ĐVN	17.804.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	17.804.000.000	
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	10%	7,450,806,000	Không bao gồm 4600 cổ phiếu Quỹ; Mệnh giá 10.0000 đ/1CP
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7,450,806	Cổ phiếu hiện hành
4	Khen thưởng HĐQT-BKS-TK- TGD	3%	534.120.000	Giao HĐQT quyết định
5	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:	ĐVN	9.819.074.000	

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

c) Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2025: Tờ trình chi tiết đính kèm!

Ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo Danh sách được Bộ tài chính công bố!

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

d) Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2025: Tờ trình chi tiết đính kèm!

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
5	Thư kí HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
B/	Tổng cộng			35.000.000

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

- e) Tờ trình phê duyệt Dự án “Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO” tại Khu công nghiệp Phú bài Thành phố Huế: Tờ trình chi tiết đính kèm!

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

5/ Đại hội thống nhất biểu quyết bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kì V (2025- 2030):

5.1/ Biểu quyết Nguyên tắc và thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát:

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết- Chiếm tỷ lệ %

5.2/ Công bố Biên bản tổng hợp danh sách của cổ đông - Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% vốn Điều lệ trở lên đề cử /Ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của HĐQT nhiệm kì V: Cụ thể như sau:

a) Danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị:

-
-
-

b) Danh sách đề cử vào Ban Kiểm soát:

-
-
-

DU
C
IA
10'

5.3/ Biểu quyết Thông qua Danh sách ứng cử - đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát:

a) Danh sách ứng cử & Đề cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V:

-
-
-

❖ Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

b) Danh sách ứng cử & Đề cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V:

-
-
-

❖ Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

5.4/ Thông qua và biểu quyết Danh sách Ban kiểm phiếu:

a) Danh sách Ban kiểm phiếu bầu HĐQT – BKS: Gồm 8 thành viên

b) Kết quả biểu quyết:

- ✓ Không đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Đồng ý: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

5.5/ Kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT và Ban kiểm soát: Có biên bản kiểm phiếu đính kèm!

a) Kết quả trúng cử HĐQT:

+ Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2025 – 2030) gồm người:

1.....

2.....

3.....

.....

b) Kết quả trúng cử Ban Kiểm soát

+ Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025 – 2030) gồm người:

1.....

2.....

3.....

.....

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu HĐQT- Ban Kiểm soát nhiệm kì thứ V (năm 2025 – 2030) của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.



Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu HĐQT- Ban Kiểm soát nhiệm kì 5 (2025-2030):

- Số người đồng ý: người, với số cổ phần sở hữu và đại diện cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số người không đồng ý: người.
- Ý kiến khác: người.

TM ĐOÀN THƯ KÝ

CN.NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT

DS.PHAN THỊ MINH TÂM

Huế, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY NĂM 2025



Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát hiện hành
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

2. Danh sách các Công ty kiểm toán: Theo Danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
4	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
5	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
8	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)
9	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)
11	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
12	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt CPA)



13	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
14	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Sao Việt)
15	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
16	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
18	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
20	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
21	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
25	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)

3- Đề xuất của Ban kiểm soát:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2025 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	TC
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Đã kiểm toán)	ĐVN	17.804.000.000
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	17.804.000.000
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	10%	7.450.806.000
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7.450.806
5	Khen thưởng HĐQT-BKS-TGD	3%	534.120.000
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:		9.819.074.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM

Huế, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/V: MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư kí năm 2025 như sau:

I. MỨC THÙ LAO CỐ ĐỊNH

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.
Mức thù lao đề xuất như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-BKS-TK:			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
5	Thư kí HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
B/	Tổng cộng			35.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

V/V Xin biểu quyết thông qua các
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐTN 2025

Huế, ngày 21 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2025 thông qua các nội dung sau:

1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2024:

Doanh số bán ra năm 2024: 1.245,795 tỷ đồng, đạt 131 % so với kế hoạch năm 2024

Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2024: Triệu ĐVN

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	21.574
2	Lợi nhuận sau thuế	17.804

2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2024 đã được kiểm toán.

3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	Dự kiến KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Sản xuất:				
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SPQĐ	43	43	
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	279	290	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.245,795	993,9	
3	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đ	21,574		
a	Nếu Chưa hạch toán Kho SGP (40 tỷ)	Tỷ đ		24,17	104%
b	Nếu Đã hạch toán Kho GSP	Tỷ đ		15,5	
4	Lợi nhuận sau thuế:				
a	Nếu Chưa hạch toán Kho SGP (40 tỷ)	Tỷ đ	17,804	17,84	100%
b	Nếu Đã hạch toán Kho GSP	Tỷ đ		10,9	
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	Dự kiến 10% (ĐHĐCĐ biểu)	Dự kiến 10%	100%



TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	Dự kiến KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
			<i>quyết)</i>		
6	Trích các quỹ	Tỷ đ	(ĐHĐCĐ biểu quyết)		
7	Vốn điều lệ	Tỷ đ	74,554	74,554	
8	Đầu tư phát triển	Tỷ đ		69,81	
a	Xây dựng Kho GSP	Tỷ đ		40	
b	Góp vốn 35% đầu tư thành lập cty SX Thuốc Đông dược (bao gồm nhà xưởng định giá 5,406,960,000 ĐVN + Tiền mặt 7.193.040.000 ĐVN)	Tỷ đ		12,6	
c	KH đầu tư 2024 chuyển tiếp 2025	Tỷ đ		11,2	
d	KH đầu tư 2025	Tỷ đ		6.01	

*Trường hợp xây kho với giá trị 40 tỷ đồng thì lợi nhuận trước thuế giảm 8,4 tỷ đồng, sau thuế giảm 6,7 tỷ/năm- Bao gồm:

- Chi phí lãi vay: 4 tỷ
- Chi phí khấu hao: 4.4 tỷ (nhà cửa khấu hao 20 năm, máy móc thiết bị khấu hao 6 năm)

Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch chính nhiệm kì V:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	2025	2026	2027	2028	2029
1	Sản xuất:						
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	44	46	48	50
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	300	310	315	320
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	990	990	990	990
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.84	18.50	19.50	20.50	22.00
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%	10%	10%	10%	10%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP được Medipharco xem xét và thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD.



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM

V/V Xin biểu quyết thông qua
Dự án đầu tư nâng cấp Nhà máy số
1 thành Nhà máy SX thuốc Đông
dược theo tiêu chuẩn GMP-WHO

Huế, ngày 21 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2025

v/v **Phê duyệt Dự án: “Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO” tại Khu công nghiệp Phú Bài Thành phố Huế**

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2025 thông qua nội dung như sau:

1. **Tên Dự án Đầu tư:** “Hợp tác góp vốn đầu tư nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO” tại Khu công nghiệp Phú Bài Thành phố Huế
2. **Địa điểm thực hiện dự án:** Nhà máy số 1 tại Lô C-1-1, C-1-5, C-1-6 Thuộc Khu công nghiệp Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Thành phố Huế (Thuộc khu đất công ty đang quản lí sử dụng)
3. **Mục tiêu Dự án:**
 - a. Đáp ứng Chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam- Tầm nhìn đến năm 2030-2045.
 - b. Đáp ứng Mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển trung dài hạn và kế hoạch hàng năm của DN đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua
 - c. Thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế
 - d. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn II tại Khu Công nghiệp Phú Bài
 - e. Phát triển Doanh nghiệp đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
 - f. Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn chất theo tiêu chuẩn WHO cùng với các Nhà máy thuốc đã đầu tư nhằm cung cấp cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; Mở rộng xuất khẩu thuốc; Củng cố thương hiệu và phát triển doanh nghiệp ; Gắn với tổng thể ngành y tế , xứng tầm với Trung tâm y tế chuyên sâu trong khu vực miền Trung tại thành phố Huế trực thuộc Trung ương
 - g. Dự án nâng cấp Nhà máy số 1 đạt tiêu chuẩn GMP-WHO để mở rộng sản xuất thuốc Đông dược đáp ứng chính sách quốc gia về thuốc của Việt nam với mục tiêu “Phát triển nguồn dược liệu, vùng nuôi trồng dược liệu, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài, chủng loại dược liệu quý hiếm...”.
4. **Quy mô dự án:**
 - a) **Tiêu chuẩn chất lượng :** Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP-WHO (Thực hành Tốt sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP-WHO của Bộ y tế)
 - b) **Công nghệ sản xuất và công suất nhà máy:**



- Công nghệ bào chế các dạng thuốc uống Viên nén, Viên nén bao phim, Viên nang cứng, Viên nang mềm, Cốm, Bột, Dạng lỏng uống (Cao, Siro)....
 - Dự kiến đạt sản lượng tối thiểu là 180 triệu viên /năm (trung bình 1 ca/ngày) -trung bình 200 triệu viên/năm (vào những năm ổn định) và công suất tối đa là 350 triệu viên / năm (Triển khai sản xuất 2 ca/ ngày)
- c) Diện tích đất sử dụng: khoảng 3.000 m²
- d) Dự kiến Dự toán đầu tư:
- **Khoảng 70 tỷ ĐVN – Bao gồm**:
 - Nâng cấp nhà máy số 1 đạt chuẩn GMP-WHO sản xuất thuốc Đông dược
 - Đầu tư , nâng cấp thiết bị sản xuất- kiểm nghiệm –nghiên cứu- bảo quản – vận chuyển
 - Đầu tư mới và nâng cấp hệ thống phụ trợ : Điều hòa xử lí, Điện, Khử ẩm, Phòng cháy chữa cháy, HT nước tinh khiết, HT xử lí nước thải....
- e) Nguồn vốn đầu tư :
- Nguồn vốn đầu tư TSCĐ gồm:
 - Vốn góp: Khoảng 35 % (Tương ứng 24.500.000.000 ĐVN tỷ bao gồm giá trị nhà xưởng 5,406,960,000 ĐVN (Theo Biên bản thỏa thuận định giá giá trị nhà máy số 1 của Medipharco đính kèm) + vốn góp cổ đông là 19.093.040.000 ĐVN
 - Vay ngân hàng thương mại (Trung- dài hạn): Khoảng 65% (45,5 tỷ)
 - Nguồn vốn lưu động: dự tính 11.500.000.000 ĐVN

5. Pháp nhân Dự án:

- a) **Medipharco góp vốn cùng các đối tác thành lập Công ty cổ phần Đông dược Medipharco**
- b) **Vốn Điều lệ của CTCP Đông dược Medipharco: 36.000.000.000 ĐVN (Ba sáu tỷ ĐVN)**
- c) **Tổng vốn góp dự kiến- Trong đó**:
- Vốn góp của Medipharco : chiếm 35% - Tương ứng 12.600.000.000 ĐVN gồm:
 - Tài sản (Nhà máy số 1 tại khu CN Phú bài Thành phố Huế) : Theo kết quả thỏa thuận giữa các bên góp vốn (Biên bản đính kèm!): 5,406,960,000 ĐVN
 - Tiền mặt: khoảng 7.193.040.000 ĐVN
 - Vốn góp của các đối tác: 65% - Tương ứng 23.400.000.000 ĐVN
6. **Đề nghị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Medipharco thống nhất**: Ủy quyền Hội đồng quản trị CTCP dược Medipharco (Nhiệm kì 5) triển khai các Nội dung chi tiết liên quan lập & Triển khai Dự án theo đúng Quy định đầu tư của Ban Quản lí các khu kinh tế- Công nghiệp Thành phố Huế , Quy chế Đầu tư của Doanh nghiệp và theo Pháp luật hiện hành

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



TAM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM